

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Chủ đầu tư là: Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Tên gói thầu: Cung cấp, lắp đặt hệ thống chuyen treo.

Dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy May 3 tầng.

Địa điểm thực hiện dự án: Tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

- Địa chỉ: Số 122 Dương Thiệu Tước, Phường Thanh Thủy, Thành phố Huế, Việt Nam.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể

Stt	Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan	Đơn vị	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
A. Thông số chung và cấu hình hệ thống			
1	Chức năng / Loại máy		Hệ thống chuyen treo quần áo thông minh
2	Dạng chuyen		Thẳng
3	Phương thức lắp đặt		Lắp đặt tại chỗ (On-Site)
4	Chiều cao dây chuyen	mm	≥ 2.100
5	Chiều rộng dây chuyen	mm	từ 3.000 đến 3.700
6	Khoảng cách giữa	mm	$\geq 1.700\text{mm}$

	các trạm		
7	Hệ điều hành máy tính áp dụng		Windows (có thể nâng cấp)
8	Cấu trúc mạng hệ thống		Máy chủ dự phòng + máy chủ chính + thiết bị đầu cuối
9	Tốc độ truyền dữ liệu	Mbps	từ 10 đến 100
10	Chế độ truyền thông		CAN-Bus công nghiệp tiêu chuẩn + TCP/IP Ethernet
11	Khả năng tích hợp		Kết nối dữ liệu liền mạch với nhiều phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)
12	Chức năng an toàn		Bảo vệ quá tải và bảo vệ dữ liệu để đảm bảo ổn định
13	Áp suất khí nén	Mpa	≤ 0.6
14	Nguồn điện	V/Hz	AC 380V 50Hz hoặc AC 220V 50Hz
15	Model		SUNRISE Type-S58 hoặc tương đương

B. Thông số kỹ thuật chi tiết và tính năng cốt lõi

I. Phần cứng và cơ khí

1	Số lượng chứa móc tại trạm tải hàng	móc	≥ 120
2	Dây xích tải móc	Loại	TPU độ bền cao, êm, không cần bôi trơn, dễ thay thế
3	Động cơ tải	motor/m	1 motor/20m
4	Bộ nâng	Loại	TPU, không sai số
5	Điều khiển tại mỗi trạm		Màn hình cảm ứng lớn, có thể nâng cấp thêm tablet; Tích hợp cảm biến RFID để công nhân chấm công
6	Cảm biến RFID tại mỗi trạm		2 cảm biến theo dõi móc vào - ra trạm, cập nhật dữ liệu thời gian thực

7	Khả năng lắp ráp, điều chỉnh của khung		Đa dạng về kết cấu (treo, cột đứng, thông tầng...), linh hoạt thay đổi về kích thước (chiều cao, chiều rộng)
8	Điều khiển thiết bị đầu cuối		Các thiết bị đầu cuối độc lập với các trạm khác; 1 trạm hỏng không ảnh hưởng đến các trạm còn lại
9	Nguồn gốc phần cứng và phần mềm	Loại	Phát triển và sản xuất hoàn toàn nội bộ, đảm bảo tính tương thích và đồng bộ

II. Phần mềm vận hành

10	Hệ thống điều hành sản xuất		Hệ thống điều khiển và vận hành được tích hợp sẵn, không cần nâng cấp thêm
11	Giao thức thu thập dữ liệu		Sử dụng giao thức EtherCAT để thu thập và xử lý toàn bộ dữ liệu thời gian thực
12	Thu thập dữ liệu		Dữ liệu được thu thập theo thời gian thực
13	Quản lý đa dạng đơn hàng		Một chuyên viên có thể sản xuất 2-3 đơn hàng cùng lúc
14	Điều khiển tập trung		Quản lý toàn bộ hệ thống chỉ bằng một máy tính duy nhất; Dữ liệu gửi trực tiếp về máy chủ theo thời gian thực
15	Khả năng mở rộng/Kết nối module		Sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nâng cấp nhà máy thông minh (tích hợp Kho ASRS, AGV, hệ thống đóng gói)
16	Phân tích hiệu suất		Xuất báo cáo hiệu suất thời gian thực và đưa ra dự toán dựa trên hiệu suất thực tế
17	Quản lý chất lượng		Phân tích, đưa ra báo cáo về chất lượng theo thời gian thực
18	Mức độ tự động hóa		Tự động hóa cao với công nghệ RFID/mã QR, định tuyến linh hoạt, giám sát thời gian thực
19	Bản quyền phần mềm		Phần mềm và hệ thống đã tích hợp sẵn, không yêu cầu chi phí thêm bản quyền

			hàng năm
--	--	--	----------

1.3. Các yêu cầu khác

1.3.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt, nghiệm thu, kiểm định hàng hóa

Thiết bị cung cấp đáp ứng các yêu cầu phù hợp với dây chuyền, thiết bị, vật liệu đang sử dụng, sản xuất tại Công ty, có giải pháp kỹ thuật tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa.

Có cam kết phần mềm vận hành chuyên treo kết nối đồng bộ với hệ thống phần mềm hệ thống khi nâng cấp hoàn thiện nhà máy sản xuất thông minh.

Cử chuyên gia hướng dẫn, giám sát lắp đặt, trình chủ đầu tư phương án chạy thử thiết bị và hiệu chỉnh công nghệ đạt được các thông số như E-HSMT.

Chuyên gia của nhà thầu chịu trách nhiệm hướng dẫn lắp đặt thiết bị hoàn chỉnh, vận hành chạy thử, nghiệm thu đưa vào sử dụng, bảo đảm an toàn cho người và thiết bị.

Nhà thầu phải cam kết trong hồ sơ dự thầu khi vận hành, thiết bị hoàn toàn đạt được các thông số kỹ thuật như: tốc độ, hiệu suất, chất lượng sản phẩm phải đạt được các thông số kỹ thuật chất lượng đã cam kết trong E-HSMT là điều kiện tiên quyết để bên mua tiến hành nghiệm thu gói thầu.

1.3.2. Đặc tính kinh tế - kỹ thuật, chứng nhận xuất xứ và chất lượng

Nhà thầu phải có giấy chứng nhận xuất xứ thiết bị và chất lượng theo quy định, giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật, hàng hóa mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau

1.3.3. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường.

Đáp ứng các quy phạm về tiêu chuẩn an toàn, môi trường mới nhất của nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tất cả hàng hóa phải được nhiệt đới hoá, phù hợp với khí hậu của Việt Nam. Chịu được nhiệt độ tới 45 độ C và độ ẩm đến 90%, chống ẩm mốc.

Thiết bị đã được lắp ráp theo từng cụm và các cụm đã được lắp ráp và cân chỉnh sẵn.

1.3.4. Vật tư phục vụ cho việc lắp đặt, thay thế.

Cung cấp kèm theo thiết bị đảm bảo phục vụ cho công tác lắp đặt, chạy thử nghiệm thu thiết bị.

Cung cấp đầy đủ đồng bộ các dụng cụ tháo lắp, cân chỉnh thiết bị.

Cung cấp đầy đủ Catalogue bao gồm: Hướng dẫn vận hành, Bảo trì bảo dưỡng, mã số phụ tùng vật tư, sơ đồ nguyên lý điện đi kèm với thiết bị.

1.3.5. Bảo hành, bảo trì thiết bị

Thời gian bảo hành thiết bị tối thiểu là 730 ngày (24 tháng) kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu.

Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị (tối thiểu 06 lần trong thời gian bảo hành) do bên bán thực hiện và chịu mọi chi phí.

1.3.6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ.

a. Đảm bảo chuyển giao công nghệ sau khi lắp máy.

Cài đặt, vận hành và sử dụng thiết bị. Thử tải hàng hóa, thiết bị, pallet.

Kỹ thuật bảo trì, bảo dưỡng.

Kỹ thuật xử lý các sự cố, hỏng hóc thông thường.

Đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các cán bộ kỹ thuật, công nhân vận hành, công nhân bảo trì.

b. Dịch vụ sau bán hàng

Cung cấp các thông tin, hướng dẫn cần thiết khi bên mời thầu có khó khăn trong quá trình sử dụng.

Đảm bảo cung cấp dài hạn vật tư thay thế nhanh nhất khi bên mời thầu có nhu cầu.

Cung cấp các thông tin kỹ thuật cần thiết cho việc bảo quản, sử dụng để có thể vận hành ổn định. Khi cần thiết có thể cử chuyên gia đến nơi lắp đặt để xem xét giải quyết nhanh nhất.

Có cam kết dịch vụ kỹ thuật chăm sóc khách hàng hàng năm.

c. Yêu cầu về chào giá.

Trong bản chào giá chi tiết cần ghi tên hãng, nước sản xuất, mã hiệu, các thông số làm việc chính, kích thước tổng thể và trọng lượng của từng thiết bị.

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ kèm theo.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: chạy thử thiết bị, đưa vào hoạt động